

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị An

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Nguyễn Thị Bích Hương

2, Bà Lê Thị Thanh Mai

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thẩm tra viên TAND huyện Đồng Hỷ

- *Đại diện VKSND huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Thủy

- Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự :

+ **Nguyên đơn: Anh Đinh Quang V** - sinh năm 1974

Trú tại: Thôn CD, xã CK, huyện TO, TP.Hà Nội

(vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ **Bị đơn: Chị Lăng Thùy D**- sinh năm 1976

HKTT: Xóm ĐC, xã HB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10/7/2017, bản tự khai ngày 06/10/2017, nguyên đơn anh Đinh Quang V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lăng Thùy D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 4 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã CK, huyện TO, (nay thuộc thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, do anh bị bệnh tật nên chị D đã bỏ đi, sau vài năm thì vợ chồng ly thân cho đến nay, không quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đinh Duy Việt D, sinh ngày 03/6/2000. Khi ly hôn, anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 15/01/2018, anh V đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm về các quan hệ: hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Bị đơn chị Lăng Thùy D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tại các Biên bản xác minh của Tòa án ngày 23/11/2017, ngày 11/01/2018 bà Lý Thị T- mẹ đẻ của chị D cho biết: Bà là mẹ đẻ của chị D, cùng sống trong một gia đình với chị D. Hiện nay chị D đi làm ăn xa, không có mặt ở nhà. Tuy nhiên, chị D vẫn thường xuyên về nhà. Chị D và anh V là vợ chồng nhưng đã sống ly thân từ 7 -8 năm nay. Trước đây, vợ chồng chị D sống ở gia đình nhà chồng ở TO, Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) nhưng từ khi mâu thuẫn và ly thân thì chị D về nhà mẹ đẻ ở. Nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không biết, bà chỉ biết vợ chồng chị D nói chuyện ly hôn từ nhiều năm nay nhưng vì nhiều lý do nên vẫn chưa giải quyết xong. Chị D và anh V có 01 con chung sinh năm 2000, hiện nay con chung đang ở với bố. Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, bà đã giao cho chị D nhưng ý kiến của chị D là do chị bận đi làm ăn xa nên chị không có thời gian đến Tòa án để giải quyết được. Tại buổi làm việc ngày 11/01/2018, bà có gọi điện cho chị D và bật loa điện thoại cho mọi người cùng nghe. Chị D có ý kiến như sau: chị không nhất trí ly hôn vì anh V không tìm gặp chị để giải quyết. Chị xác nhận có 01 con chung với anh V, chị đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, chị xác định vợ chồng có nhà nhưng chị muốn anh V tự tìm gặp chị để giải quyết, chị không có yêu cầu gì đối với Tòa án. Khi Tòa xét xử, chị không khẳng định có đến tham gia phiên tòa hay không vì chị còn xem xét thái độ của anh V. Chị đã biết mẹ chị nói cho biết về việc anh V xin ly hôn tại Tòa án nhưng chị không quan tâm vì đó là việc của anh V, tùy Tòa án giải quyết, nay chị không có ý kiến gì.

Tại đơn đề nghị của cháu Đinh Duy Việt D ghi ngày 19/7/2017, cháu D thể hiện nguyện vọng được ở với bố vì cháu đã ở với bố từ năm 2002.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: 21, 28, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều: 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

về án phí, lệ phí: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Đinh Quang V, cho anh V được ly hôn chị Lăng Thùy D. Về con chung: Giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D vì anh V không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong vụ án này, bị đơn cư trú tại xóm Đồng Cầu, xã Hòa Bình, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Đinh Quang V. Đối với bị đơn chị Lăng Thùy D, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến để cung cấp lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã hai lần tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập phiên tòa cho bị đơn nhưng tại phiên tòa lần thứ hai, chị D vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lăng Thùy D.

[2.] **Về nội dung:** Cuộc hôn nhân giữa anh Đinh Quang V và chị Lăng Thùy D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, huyện TO, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) năm 1999 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa anh V và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ nhiều năm nay, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Anh V có đơn xin ly hôn, chị D đã biết nhưng chị chỉ nêu quan điểm thông qua người thân là chị không nhất trí ly hôn vì anh V không tìm gặp chị để giải quyết, ngoài ra, chị không có lời khai nên không có căn cứ xem xét ý kiến nêu trên của chị D. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nên cho anh V được ly hôn chị D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014,.

Về con chung: Vợ chồng anh V, chị D có 01 con chung là Đinh Duy Việt D, sinh ngày 03/6/2000. Khi ly hôn, anh V xin được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, con chung của anh V và chị D ở với bố từ khi cháu còn nhỏ. Quá trình giải quyết vụ án, chị D vắng mặt, không có lời

khai bằng văn bản thể hiện quan điểm về việc nuôi con và cũng không có mặt tại phiên tòa, thông qua gia đình, chị chỉ đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Do vậy, xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh V là có cơ sở chấp nhận, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu D nên cần thiết giao con chung là Đinh Duy Việt D cho anh V nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con khi bố mẹ ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D vì anh V không yêu cầu. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn, anh V và chị D có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi thấy cần thiết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh V xác định không có. Chị D không có lời khai cung cấp cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

□n phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tố tụng và nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đinh Quang V đối với chị Lăng Thùy D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quang V được ly hôn chị Lăng Thùy D.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Duy Việt D, sinh ngày 03/6/2000 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D do anh V không yêu cầu. Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

* Án phí: Anh V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 19/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai số 0015776.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hỷ;
- Chi Cục THADS huyện Đông Hỷ;
- UBND xã CK, H.TO, Hà Nội;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị An

(Đã ký)

